

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số loại phí thuộc thẩm quyền  
Hội đồng nhân dân tỉnh về lĩnh vực Tư pháp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm và Thông tư số 113/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2016/TT-BTC;*

*Xét Tờ trình số 4082/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 500/BC-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi mục 19, điểm b mục 20 phần VI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND như sau:

STT	Tên phí/ Lĩnh vực	Đơn vị tính	Mức thu
VI	Tư pháp		
19	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		
	Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm	đồng/trường hợp	30.000
20	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm		
b	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	đồng/hồ sơ	30.000

2. Sửa đổi, bổ sung đối tượng nộp phí, đơn vị thu phí tại điểm 20, 21 mục 6 Phụ lục II Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND như sau:

STT	Lĩnh vực theo quy định tại Luật Phí, lệ phí	Tên phí, lệ phí	Đối tượng nộp phí, lệ phí	Đơn vị thu phí, lệ phí
6	Tư pháp	20. Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình có yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm	Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên Môi trường các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khi được thành lập
		21. Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	Cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình có yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm	Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên Môi trường các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khi được thành lập

3. Sửa đổi, bổ sung đối tượng miễn phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại điểm 7 mục 3 Phụ lục IV Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND như sau:

STT	Lĩnh vực theo quy định tại Luật phí lệ phí	Tên phí, lệ phí	Đối tượng được miễn giảm
3	Tư pháp		
		7. Phí đăng ký giao	Miễn phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với

STT	Lĩnh vực theo quy định tại Luật phí lệ phí	Tên phí, lệ phí	Đối tượng được miễn giảm
		dịch bảo đảm	<p>các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;</li> <li>- Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;</li> <li>- Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xoá thông báo việc kê biên tài sản;</li> <li>- Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng do lỗi của cán bộ đăng ký.</li> </ul>

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2019. /.

**Nơi nhận:**

- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VP, KTNS1.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Kỳ**